

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 24/02/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Nguyễn Đình Thập.

- Thư ký phiên toà: Bà Lữ Thu Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên và bà Lê Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/02/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/HS-ST ngày 08/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST – HS ngày 10/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn C, sinh năm 1988 tại xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Cao Văn T và bà Vũ Thị Tr; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 16/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng 28 ngày về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 21/10/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong bản án ngày 11/9/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

2. Trần Văn H, sinh năm 1994 tại xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông

Trần Văn H (đã chết) và bà Trần Thị H1; vợ đã ly hôn: Võ Trương Như M; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2009 bị Công an phường H, quận H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 75.000 đồng về hành vi trộm cắp vật. Chấp hành xong ngày 17/7/2009.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

3. Đinh Thị Như Q, sinh năm 1993 tại xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đinh Công C (đã chết) và bà Hoàng Thị P; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn V và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1992; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/9/2024, khi gặp nhau tại đoạn đường gần nhà thờ Cát Lại thuộc xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; bị cáo Cao Văn C nói với bị cáo Trần Văn H: “*Giờ anh đi làm tí ngựa về anh em mình sử dụng nhé*”. Bị cáo H hiểu ý bị cáo C rủ mình sử dụng ma túy dạng “*Ngựa*” nên đồng ý và nói: “*Để em về đón Q là người yêu của em để cùng sử dụng*”. Sau đó C, H thống nhất khi mua được ma túy sẽ sử dụng tại nhà nghỉ A thuộc thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Sau đó C đi bộ và đi nhờ xe mô tô của người đàn ông không quen biết về thị trấn V, huyện L tìm mua chất ma túy, C đã gặp và mua ma túy dạng ngựa là 01 (một) túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong chứa 06 (sáu) viên nén màu đỏ không rõ hình dạng của một người thanh niên không quen biết đứng một mình ở đường, với giá 500.000 đồng.

Khi C đi mua chất ma túy thì H đi bộ đón bị cáo Đinh Thị Như Q đến nhà nghỉ A. Trên đường đi H gặp bạn là Lê Tuấn A - sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam thì H rủ A “*Có làm tí ngựa không*” và hẹn một lúc nữa sử dụng chất ma túy ở nhà nghỉ A thì A đồng ý.

Khi H và Q đến nhà nghỉ A thì gặp người quản lý nhà nghỉ là bà Lê Thị Thu T - sinh năm 1965, nơi thường trú số nhà 36, tổ 21, ấp Năm Trại, xã Trường Đông, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, hiện trú tại thôn 3 Cát Lại, xã B, tỉnh Hà Nam để thuê phòng 205. H dặn bà T “*Lúc sau có 2 bạn của em đến thì chỉ lên phòng em*

nhé”. H và Q ở phòng 205 đợi một lúc thì C mang chất ma túy đến. C bỏ gói chất ma túy vừa mua được là 01 túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 06 viên nén màu đỏ không rõ hình dạng trên mặt giường trong phòng. H vào nhà vệ sinh cầm dụng cụ để sử dụng chất ma túy mà H đã chuẩn bị từ trước gồm 01 chai nhựa màu trắng không có nắp thân chai được đục 01 lỗ được gắn 01 chiếc vỏ bút bi màu trắng xanh không có nắp, một đầu được gắn giấy bạc màu trắng còn một đầu được gắn bên trong lòng chai ra để trên mặt giường. Lúc này A cũng đến phòng nghỉ. H lấy 01 mảnh giấy bạc màu trắng ra xé làm đôi rồi lấy một mảnh gấp thành máng, lấy 02 viên nén màu đỏ không rõ hình dạng từ trong túi nilon ra cho vào máng rồi dùng chiếc bật lửa đỏ hơi cho chảy hai viên nén đó ra để H sử dụng đầu tiên sau đó đến C và A. Thấy số ma túy trong máng đã hết, H tiếp tục lấy mảnh giấy bạc màu trắng còn lại gấp thành máng và cho 02 viên nén màu đỏ không rõ hình dạng vào và châm lửa để H, C và A sử dụng thêm 1 lần nữa, sau đó Q tự châm lửa đốt chất ma túy còn lại trong máng để sử dụng. Còn 2 viên nén màu đỏ trong túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, Q xin C để lát sau sử dụng. C đồng ý thì Q cất 2 viên nén màu đỏ trong túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ dưới ổ điện thoại của Q.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 01/10/2024, lực lượng Công an huyện B phối hợp Công an xã B kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn H, Cao Văn C, Đinh Thị Như Q. Vật chứng liên quan gồm:

- Thu giữ trên mặt giường trong phòng số 205 nhà nghỉ A: 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, thân chai có 01 lỗ được gắn 01 chiếc vỏ bút bi màu trắng xanh không có nắp, một đầu được gắn giấy bạc màu trắng còn một đầu được gắn bên trong lòng chai và 01 chiếc bật lửa màu đỏ được bỏ trong hộp bìa cattong niêm phong dán kín ký hiệu QT01. 02 mảnh giấy bạc màu trắng một mặt đã bị đốt cháy màu đen được bỏ trong phong bì niêm phong dán kín, ký hiệu QT02.

- Thu giữ của Đinh Thị Như Q: 01 túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén màu đỏ không rõ hình dạng được bỏ trong phong bì niêm phong dán kín, ký hiệu QT03. 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh có chữ Samsung, điện thoại lắp 02 sim trong đó 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có ốp lưng màu hồng, được bỏ trong phong bì niêm phong dán kín, ký hiệu QT04.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi Trần Văn H thuê nghỉ ở phòng 205 nhà nghỉ A; khám xét khẩn cấp chỗ ở Cao Văn C, Trần Văn H và Đinh Thị Như Q nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết quả test nhanh xác định: Cao Văn C , Trần Văn H, Đinh Thị Như Q và Lê Tuấn A đều dương tính với Methamphetamine.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động đã tạm giữ của Đinh Thị Như Q: Không phát hiện có nội dung gì liên quan đến vụ việc và hành vi vi phạm pháp luật khác.

Ngày 01/10/2024 Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 979/QĐ-ĐCShSKTMT trưng cầu giám định chất ma túy trong các mẫu ký hiệu QT01, QT02, QT03. Tại Kết luận giám định số 782/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “- 01 chai nhựa màu trắng, thân chai được gắn 01 đoạn ống nhựa (loại vỏ bút bi), một đầu ống nhựa có gắn mảnh giấy bạc màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ trong hộp ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine. - 02 mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hoá một phần trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine. - Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,187 gam, loại: Methamphetamine”.

Tại Cáo trạng số 03/CT - VKS - MT ngày 07/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã: Truy tố Cao Văn C, Trần Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố Đinh Thị Như Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn C và bị cáo Trần Văn H. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị Như Q. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn C và Trần Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Như Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo C, bị cáo H; mỗi bị cáo từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Xử phạt bị cáo Q từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy cung bao gói mẫu vật được hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, thân chai có 01 lỗ được gắn 01 chiếc vỏ bút bi màu trắng xanh không có nắp, một đầu được gắn giấy bạc màu trắng còn một đầu được gắn bên trong lòng chai; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị nhiệt hoá một phần. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động SamSung loại màn hình cảm ứng cũ có ốp lưng màu hồng; tịch thu tiêu hủy 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone lắp trong chiếc điện.

Tại phiên tòa, các bị cáo C, H, Q đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 23 giờ ngày 30/9/2024, bị cáo Cao Văn C đã rủ bị cáo Trần Văn H sử dụng ma túy Methamphetamine. Sau đó bị cáo Trần Văn H rủ bị cáo Đinh Thị Như Q và đối tượng Trần A cùng sử dụng ma túy Methamphetamine. Bị cáo C là người đi mua 06 viên ma túy Methamphetamine; bị cáo H là người thuê phòng nghỉ số 205 nhà nghỉ A thuộc thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam để làm địa điểm sử dụng ma túy và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Mặc dù bị cáo C không trực tiếp rủ bị cáo Q và đối tượng A sử dụng ma túy nhưng tại phòng nghỉ 205 khi bị cáo H 02 lần, mỗi lần hơ chảy 02 viên ma túy để lần lượt H, C, A sử dụng; còn bị cáo Q tự hơ chảy ma túy để sử dụng thì C không phản đối. Sau khi sử dụng còn lại 02 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,187 gam, Q xin và được C đồng ý nên Q đã cất dưới ốp điện thoại di động của mình. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2024, lực lượng Công an huyện B đã phát hiện, bắt quả tang các bị cáo và đối tượng A về hành vi nêu trên.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Cao Văn C và Trần Văn H đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở*” lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ 0,187 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng nêu trên của bị cáo Đinh Thị Như Q đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Xét: Bị cáo C là người khởi xướng và trực tiếp đi mua chất ma túy loại Methamphetamine; bị cáo H là người rủ bị cáo Q và đối tượng A cùng sử dụng trái phép chất ma túy với C và H, sau đó chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và trực tiếp hơ chất ma túy Methamphetamine cho bản thân và những người khác sử dụng trái phép nên C và H có vai trò ngang nhau về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Q chịu trách nhiệm độc lập về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; bị cáo C và bị cáo H có nhân thân xấu. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình

phạt tù; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử đã xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của mỗi bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đối với các bị cáo đã xác định các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án và những đồ vật, tài sản đã thu giữ:

- Đối với 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, thân chai có 01 lỗ được gắn 01 chiếc vỏ bút bi màu trắng xanh không có nắp, một đầu được gắn giấy bạc màu trắng còn một đầu được gắn bên trong lòng chai; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị nhiệt hoá một phần, là những đồ vật, dụng cụ các đối tượng dùng để tổ chức sử dụng ma túy loại Methamphetamine, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật, là chất cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động SamSung loại màn hình cảm ứng cũ có ốp lưng màu hồng, thu giữ của bị cáo Q: Xét thấy điện thoại và ốp lưng điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo và bị cáo dùng để nơi tàng trữ trái phép chất ma túy do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone lắp trong chiếc điện thoại trên xác định không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có đủ căn cứ để xác định làm rõ đối tượng bán ma túy và nguồn gốc ma túy.

- Đối với hai người đàn ông đã cho Cao Văn C đi nhờ xe máy ngày 30/9/2024, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có đủ căn cứ để xác định làm rõ.

- Đối với Lê Thị Thu T là người được giao quản lý nhà nghỉ A tại thời điểm xảy ra vụ án: T đã buông lỏng quản lý để cho các đối tượng lợi dụng tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ, đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 05/12/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Thị Thu T về hành vi trên bằng hình thức phạt tiền, số tiền: là 15.000.000 đồng và hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự số 18/GCN do Công an huyện B, tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/10/2017, thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là: 09 (chín) tháng, kể từ ngày Lê Thị Thu T nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với hành vi bị cáo C cho bị cáo Q 02 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,187 gam; xét thấy: Ngày 30/9/2024, C mua được tất cả 06 viên ma túy để mang đến phòng 205 nhà nghỉ A với mục đích để sử dụng hết cùng với những đối tượng khác. Tuy nhiên khi mới sử dụng hết 04 viên, còn lại 02 viên thì Q xin C để bản thân Q sử dụng ngay sau đó. Như vậy hành vi cho ma túy của C không cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và cũng không đồng phạm với Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Đinh Thị Như Q và đối tượng Lê Tuấn A tại nhà nghỉ A: Quá trình điều tra xác định tại thời điểm Cao Văn C và Trần Văn H tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy thì Q và A chỉ tham gia sử dụng ma túy, không có lời nói, hành động gì giúp sức cho các đối tượng khác trong việc sử dụng trái phép chất ma túy do vậy Q và A không phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 30/11/2024, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và A về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi đối tượng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn C và bị cáo Trần Văn H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị Như Q.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. - Tuyên bố bị cáo Cao Văn C và bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Như Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. - Xử phạt bị cáo Cao Văn C **09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 01/10/2024).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H **09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 01/10/2024).

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị Như Q **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 01/10/2024).

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy cùng bao gói mẫu vật được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, thân chai có 01 lỗ được gắn 01 chiếc vỏ bút bi màu trắng xanh không có nắp, một đầu được gắn giấy bạc màu trắng còn một đầu được gắn bên trong lòng chai; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị nhiệt hoá một phần.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động SamSung loại màn hình cảm ứng cũ có ốp lưng màu hồng. Tịch thu tiêu hủy 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone lắp trong chiếc điện.

Vật chứng và đồ vật tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Cao Văn C, Trần Văn H, Đinh Thị Như Q; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B, huyện B;
- UBND xã N, huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)